

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/DS-ST**

Ngày: 25-7-2022

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chiên;

Ông Huỳnh Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày **25** tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **60/2022/TLST-DS** ngày **04** tháng **3** năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **82/2022/QĐXXST-DS** ngày **05** tháng **7** năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 96, Quốc lộ 22B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lưu Ánh N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 09/02/2022) (có đơn vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Châu K, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 4, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung thay đổi nội dung khởi kiện cùng đề ngày 10/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lưu Ánh N trình bày:

Vào ngày 19/01/2017, anh Đỗ Châu K có vay của anh Trần Văn L số tiền 315.000.000 đồng. Anh K nói vay tiền của anh L mục đích để trang trải cuộc sống gia đình và mở quán ăn. Anh K có viết giấy nhận nợ cho anh L. Trong giấy nhận nợ không ghi lãi suất, nhưng do là chỗ thâm tình nên anh L cho anh K vay với mức lãi suất 0,5%/tháng. Sau đó, anh K trả được cho anh L nhiều lần trong năm 2017 và 2018 được số tiền 200.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 165.000.000 đồng, lãi 35.000.000 đồng). Từ cuối năm 2018 đến nay, anh K không trả cho anh L thêm khoản tiền nào.

Hiện anh K còn nợ lại anh L số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi. Anh L nhiều lần đến nhà yêu cầu anh K trả nợ nhưng anh K chỉ hẹn và khất nợ nhiều lần, kéo dài thời gian nhiều năm nay vẫn không trả, đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh L.

Nay yêu cầu anh K có trách nhiệm trả lại cho anh L số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn – anh Đỗ Châu K trình bày:

Do là chỗ quen biết với nhau, anh cần vốn kinh doanh và anh Trần Văn L là người cho vay, nên anh bắt đầu hỏi vay tiền của anh L từ năm 2010. Trong thời gian này do tin tưởng nhau nên hai bên vay tiền không làm giấy tờ. Đến ngày 19/01/2017 hai bên chốt lại nợ, thì anh viết “Giấy mượn tiền” thể hiện còn nợ lại anh L số tiền 315.000.000 đồng. Đây là số tiền vay của nhiều lần từ năm 2010 cộng dồn lại.

Tại thời điểm chốt nợ thì anh L và anh thỏa thuận, anh chỉ trả lại tiền gốc cho anh L và không trả lãi. Do anh làm ăn khó khăn nên anh L yêu cầu anh hàng tháng có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu, đến khi nào hết thì thôi.

Sau đó anh trả nhiều lần trong thời gian khoảng 01 năm, mỗi lần khoảng 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, có khi trả 15.000.000 đồng, tổng cộng anh đã trả được cho anh L 200.000.000 đồng tiền gốc. Việc anh trả tiền cho anh L 200.000.000 đồng, hai bên không làm giấy tờ, nên anh không có chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án.

Anh xác định từ khi viết giấy mượn tiền để chốt lại nợ, anh L chỉ yêu cầu anh trả lại tiền gốc và không lấy tiền lãi, vì trước đó anh đã trả tiền lãi cho anh L rất nhiều với mức lãi suất 6% /tháng, nhưng do tin tưởng nên anh không yêu cầu anh L ký giấy khi anh trả tiền gốc và lãi.

Nay anh L khởi kiện cho rằng số tiền 200.000.000 đồng anh trả gồm: 165.000.000 đồng tiền gốc và 35.000.000 đồng tiền lãi và yêu cầu anh trả lại 150.000.000 đồng tiền gốc thì anh không đồng ý. Anh chỉ đồng ý trả lại cho anh L số tiền tiền vay gốc còn nợ lại là 115.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn L. Buộc anh Đỗ Châu K có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền vay gốc 150.000.000 đồng. Ghi nhận anh L không yêu cầu tính lãi. Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Trần Văn L vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lưu Ánh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và bà N.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn L thì thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đỗ Châu K thừa nhận: Anh có nợ của anh L số tiền vay gốc 315.000.000 đồng. Chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 19/01/2017 do nguyên đơn cung cấp là do anh viết. Tuy nhiên, anh không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh L. Vì anh cho rằng, tại thời điểm chốt nợ của ngày 19/01/2017, hai bên thỏa thuận anh chỉ trả lại tiền gốc, không trả lãi. Sau đó anh đã trả được cho anh L nhiều lần tiền vay gốc trong thời gian 01 năm với số tiền 200.000.000 đồng. Nên nay anh chỉ đồng ý trả lại cho anh L 115.000.000 đồng tiền vay gốc.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh K trình bày: Số tiền 315.000.000 đồng là số tiền vay của nhiều lần từ năm 2010 cộng dồn lại. Anh L cho anh vay với mức lãi suất 6%/tháng và anh đã trả tiền lãi cho anh L rất nhiều. Do tin tưởng nhau nên thời điểm này, hai bên không làm giấy tờ gì khi vay và trả tiền. Đến ngày 19/01/2017 anh viết giấy mượn tiền thể hiện còn nợ lại anh L 315.000.000 đồng. Sau đó anh trả cho anh L 200.000.000 đồng tiền vay gốc,

nhưng anh cũng không yêu cầu anh L ký nhận khi anh trả tiền, nên anh không có chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án.

[3] Phía nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cho rằng: Số tiền 315.000.000 đồng chỉ cho anh K vay vào ngày 19/01/2017. Và tại thời điểm vay, anh K viết giấy nhận nợ cho anh L. Không thừa nhận số tiền trên cho anh K vay nhiều lần từ năm 2010 cộng dồn lại và đã nhận tiền lãi với mức 6%/tháng như lời trình bày của anh K.

[4] Tại bản tự khai bổ sung về khoản tiền lãi đã nhận ngày 16/5/2022 (bút lục 33), người đại diện theo ủy quyền của anh L là bà Lưu Ánh N trình bày: “..., trong giấy biên nhận không ghi lãi suất, nhưng theo anh L trình bày do anh và anh K là anh em hàng xóm thân tình, nên anh L cho anh K vay với mức lãi suất 0,5%/tháng, ... Việc anh K cho rằng hiện nay chỉ còn nợ anh L 115.000.000 đồng là không có căn cứ vì anh K không có chứng cứ chứng minh là anh K đã trả cho anh L 200.000.000 đồng tiền vốn....”.

[5] Tại phiên tòa, anh K cũng không cung cấp được chứng cứ mới nào chứng minh số tiền 200.000.000 đồng anh đã trả cho anh L gồm toàn bộ là tiền vay gốc.

[6] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có cơ sở, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn L, buộc anh Đỗ Châu K có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền vay gốc 150.000.000 đồng.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Đỗ Châu K phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của anh L được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều **26** Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn L đối với anh Đỗ Châu K về hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Đỗ Châu K có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn L số tiền vay gốc 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Đỗ Châu K phải chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017189 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng